TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29/6/2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm;

2. Ông Nguyễn Hiếu Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 465/2018/TLST-HNGĐ 10/5/2018 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1990; thường trú: 18/6A, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Thái H, sinh năm 1987; thường trú: 23/24, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh B; hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam T, Tổng cục VIII – Bộ Công An; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lê Thái H tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D (nay là phường T, thị xã D), tỉnh B, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72/KH/09, quyển số 01, ngày 02/6/2009. Việc kết hôn là tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận. Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lê Thái H sống chung với gia đình nhà vợ tại số 18/6A, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn cho đến năm 2012

anh Lê Thái H bị bắt và bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản. Tòa án tuyên xử phạt 12 năm tù, hiện đã chấp hành được hơn 06 năm tù tại trại giam T, Tổng cục VIII – Bộ Công An, trong khoảng thời gian anh Lê Thái H chấp hành án phạt tù thì chị Nguyễn Thị Minh T vẫn đi lại thăm nuôi. Tuy nhiên khoảng thời gian 01 năm trở lại đây chị không tới thăm nuôi nữa, nguyên nhân do vợ chồng không gần gũi nhau lâu ngày dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Minh T yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thái H.

Về con chung: Qúa trình sống chung có 01 con chung tên Lê Minh Nhựt, sinh ngày 19/10/2009. Hiện nay con chung đang sống chung với chị Nguyễn Thị Minh T. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Minh T yêu được được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Lê Thái H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/6/2018, bị đơn anh Lê Thái H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với chị Nguyễn Thị Minh T về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, thỉnh thoảng có phát sinh những mâu thuẫn nhỏ dẫn đến cãi nhau nhưng không vì vậy mà rạn nứt tình cảm vợ chồng. Mâu thuẫn xuất phát vào năm 2012, anh bị bắt về tôi Trộm cắp tài sản, bị Tòa án xử phạt mức án 12 năm tù, hiện tại đã chấp hành được hơn 06 năm tù tại trại giam T, Tổng cục VIII – Bộ Công An. Do khoảng thời gian dài vợ chồng không ở gần nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Lê Thái H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Minh T.

Về con chung: Qúa trình sống chung có 01 con chung tên Lê Minh Nhựt, sinh ngày 19/10/2009. Hiện nay con chung đang sống chung với chị Nguyễn Thị Minh T. Anh Lê Thái H đồng ý sau ly hôn con chung sẽ do chị Nguyễn Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lê Thái H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh T thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại phường D, thị xã D, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 05/6/2018 và 12/6/2018, nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lê Thái H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D (nay là phường T, thị xã D), tỉnh B, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72/KH/09, quyển số 01, ngày 02/6/2009, là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lê Thái H đều xác định sau khi kết hôn anh, chị sống với nhau hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Tuy nhiên, cho đến năm 2012 do anh Lê Thái H bị bắt về tội "Trộm cắp tài sản", Tòa án tuyên xử phạt 12 năm tù, hiện tại anh đã chấp hành được hơn 06 năm tù tại trại giam T, Tổng cục VIII – Bộ Công An. Do thời gian anh Lê Thái H chấp hành án, không có điều kiện vợ chồng sống gần nhau để quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và cuối cùng là chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lê Thái H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Minh T yêu cầu ly hôn với anh Lê Thái H là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lê Thái H có 01 con chung tên Lê Minh Nhựt, sinh ngày 19/10/2009. Hiện nay con chung đang sống chung với chị Nguyễn Thị Minh T. Xét thấy, trong thời gian trước đây và hiện nay con chung do chị Nguyễn Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Đồng thời, tại bản tự khai ngày 25/5/2018, cháu Lê Minh Nhựt có nguyện vọng được sống với mẹ, tại biên bản lấy lời khai ngày 05/6/2018 anh Lê Thái H cũng đồng ý cho chị Nguyễn Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, chị Nguyễn Thị Minh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị Minh T không yêu cầu anh Lê Thái H cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của chị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh T được ly hôn với anh Lê Thái H.

2. Về con chung: Buộc anh Lê Thái H giao con chung là cháu Lê Minh Nhựt, sinh ngày 19/10/2009 cho chị Nguyễn Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Minh T không yêu cầu anh Lê Thái H cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lê Thái H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Lê Thái H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Nguyễn Thị Minh T nuôi con thì chị Nguyễn Thị Minh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Lê Thái H theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0019365, ngày 08/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt các đương sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- UBND P. T, Tx. D, T. B;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Dĩ An, ngày 29 tháng 6 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hiếu Trọn.
2. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

Căn cứ vào Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi giờ phút ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1990; thường trú: 18/6A, khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương;

- Bị đơn: Anh Lê Thái H, sinh năm 1987; thường trú: 23/24, khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Tống Lê Chân, Tổng cục VIII – Bộ Công An.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ; sau khi thảo luận, thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất các vấn đề sau:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh T được ly hôn với anh Lê Thái H.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về con chung: Buộc anh Lê Thái H giao con chung là cháu Lê Minh Nhựt, sinh ngày 19/10/2009 cho chị Nguyễn Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Minh T không yêu cầu anh Lê Thái H cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lê Thái H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Lê Thái H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Nguyễn Thị Minh T nuôi con thì chị Nguyễn Thị Minh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Lê Thái H theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0019365, ngày 08/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt các đương sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản kết thúc lúc giờ phút cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**